

TỊNH ĐỘ ĐẠI KINH GIẢI DIỄN NGHĨA

Tập 100

Chủ giảng: Lão pháp sư Tịnh Không

Thời gian: Ngày 07 tháng 08 năm 2010

Địa điểm: Giảng đường Hoa Nghiêm Malaysia

Viết dịch: Ban biên dịch Pháp Âm Tuyên Lưu

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi. Mời xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 116, bắt đầu xem từ dòng thứ 5 từ dưới lên, chúng ta đọc từ chỗ này:

“Đây đủ vô lượng hạnh nguyện, an trụ trong hết thảy pháp công đức. Hai câu trên, trước hết là tán thán thật đức của các Đại sĩ. Vô lượng, nghĩa là cái nhiều cái lớn ấy không cách nào đong đếm”, chính là không nói ra được, “nên gọi là vô lượng”. “Niếp Đại Thừa Luận Thích nói, chẳng thể dùng thí dụ mà biết được”, dẫn cho thí dụ có thể biết được, thì thí dụ cũng không có cách nào thí dụ được thỏa đáng như vậy, đây gọi là “vô lượng”. Vô lượng hạnh nguyện, “hạnh tức là các hạnh lớn như lục độ, tứ nhiếp v.v.”, phía trước chúng ta đã báo cáo qua. “Nguyện tức là các nguyện thù thắng như tứ hoằng thệ và mười đại nguyện vương v.v.”, Tứ hoằng thệ nguyện là nguyện chung của hết thảy chư Phật Bồ-tát trong giáo pháp Đại thừa, chỉ nói bốn câu, bốn câu đã bao gồm toàn bộ đại nguyện vô lượng của Bồ-tát khi ở nhân địa. Nguyện thứ nhất “chúng sanh vô biên thệ nguyện độ”, chữ “độ” này dùng lời hiện nay để nói, chính là giúp đỡ, hỗ trợ, thành tựu họ. Chúng sanh vô lượng vô biên, trong kinh giáo có nói, “trong cửa nhà Phật, không bỏ một ai”, bất kỳ một người nào, bất kỳ một chúng sanh nào, Phật Bồ-tát tuyệt đối sẽ không bỏ rơi, vì sao vậy? Các Bồ-tát biết hết thảy chúng sanh cùng với chính mình là một thể, còn thân thiết hơn cả người một nhà. Một chúng sanh gặp khổ gặp nạn, làm sao có thể bỏ rơi được! Đã không bỏ rơi một chúng sanh nào, hiện nay chúng sanh khổ nạn nhiều như vậy, vì sao Phật không độ họ? Điểm này chúng ta nhất định phải biết, trong kinh có giải thích, nói “tâm, Phật, chúng sanh, ba thứ không khác biệt”, ý nghĩa ba thứ không khác biệt này rất rộng, không phải một ý nghĩa. Cách giải thích thứ nhất, ba thứ này là bình đẳng, một mà là ba, ba mà là một, chúng sanh - Phật - tâm, là một sự việc, không phải ba sự việc, là một chứ không phải ba. Cách giải thích thứ hai, sức mạnh của ba thứ này là bằng nhau, nghiệp lực của chúng sanh, nguyện lực của chư Phật,

sức mạnh của tâm là bình đẳng. Tâm là thể, Phật và chúng sanh đều là tác dụng, một cái là tác dụng chính diện, Phật là chính diện, chúng sanh là tác dụng phản diện. Cũng có thể nói, Phật là tác dụng của thiện, chúng sanh là tác dụng của bất thiện, sức mạnh ngang nhau. Cho nên chúng sanh có cảm, Phật liền có ứng, tội nghiệp của chúng sanh chưa tiêu trừ thì sức mạnh của Phật gia trì chẳng vào, ngay đến cả sức mạnh của tâm cũng gia trì chẳng vào. Tâm, Phật, chúng sanh, bắt buộc nghiệp lực bất thiện của chúng sanh tiêu trừ rồi thì sức mạnh của Phật mới giúp đỡ được. Tâm này, nó không có cái gì gọi là thiện ác, nó là bản thể, thể nhưng bất luận là chân, bất luận là vọng, đều là tác dụng từ thể mà khởi lên. Tâm là tùy duyên, có thể tùy theo duyên nhiễm tịnh, chúng sanh tạo tội nghiệp, nó tùy theo duyên nhiễm mà hiện ra lục đạo luân hồi, hiện ra quả báo ba đường ác, nó tùy theo duyên. Chư Phật Bồ-tát đoạn ác tu thiện, tích lũy công đức, nó cũng tùy duyên. Thế giới Hoa Tạng là tùy duyên của tâm, thế giới Cực Lạc cũng là tùy duyên của tâm, nó có thể tùy theo duyên nhiễm hay tịnh, nó xưa nay chưa từng khởi tâm động niệm. Cho nên Phật mới nói “hết thấy pháp từ tâm tướng sanh”, tâm tướng này là chỉ cho ý niệm của chúng ta, người hiện nay gọi là tâm thái, nó đến làm chủ, chi phối cho sự thiên biến vạn hóa này, là ý nghĩa như vậy.

Cho nên tứ hoằng thệ nguyện, nguyện thứ nhất là bốn nguyện độ chúng sanh, đây là thật, không phải giả. Quả đúng như vậy, trong cửa nhà Phật không bỏ một ai, Phật Bồ-tát đối với hết thấy chúng sanh đều bình đẳng, nghiệp chướng chưa tiêu trừ thì giúp họ tiêu trừ nghiệp chướng. Tiêu trừ nghiệp chướng lại chẳng thể miễn cưỡng, phải hằng thuận chúng sanh, chúng sanh khi nào giác ngộ, ngộ có tiểu ngộ, có đại ngộ, khác biệt về cấp bậc quá nhiều. Bồ-tát đối với chúng sanh chưa giác ngộ, luôn là dùng phương tiện khéo léo giúp họ giác ngộ. Sau khi bắt đầu giác ngộ, cũng dùng phương tiện khéo léo giúp họ nâng cao, hy vọng sự giác ngộ của họ ngày càng sâu càng rộng, mãi cho đến khi đạt được viên mãn. Viên mãn chính là người bình thường chúng ta gọi là thành Phật, thành Phật là viên mãn rồi, đây là nguyện độ chúng sanh này. Thật ra mà nói, chân thật nói về nguyện chính là điều này, ba điều phía sau là hoàn thành nguyện này. Ngày nay chúng ta cũng đã phát nguyện này, nguyện thì phát rồi, nhưng không có năng lực giúp đỡ chúng sanh, cho nên ba nguyện phía sau là thành tựu chính mình. Bạn xem, dạy người khác thì trước phải dạy chính mình, độ chúng sanh cũng là trước phải độ chính mình, bản thân chưa độ mà có thể độ người, không có chuyện này, đây là Phật nói trong kinh, không có đạo lý này. Bạn muốn giúp đỡ người khác thì nhất định phải thành tựu chính mình trước. Cho nên điều thứ

hai, “phiền não vô tận thế nguyên đoạn”, phiền não tập khí phải đoạn trừ. Đoạn trừ để làm gì? Thành tựu đức hạnh của chính mình, điểm này rất quan trọng. Giáo dục của thánh hiền xưa nay trong và ngoài nước đều đặt đức hạnh ở hàng đầu, con người nếu không có đức hạnh, họ ngu si một chút thì còn đỡ một chút, không tạo tội nghiệp lớn; nếu họ thông minh, vậy họ sẽ hại người càng nhiều. Cho nên phải đặt giáo dục phẩm đức ở hàng đầu.

Phẩm đức thành tựu rồi, nguyên tiếp theo sau là “pháp môn vô lượng thế nguyên học”, đây chính là nói phải cầu tri thức, phải cầu trí tuệ; không có tri thức, không có trí tuệ, sẽ không giúp được mình, cũng không giúp được người khác. Nguyên cuối cùng, trí tuệ và học thuật đều phải đạt đến cứu cánh viên mãn, bạn mới có thể phổ độ chúng sanh. Cho nên nguyên cuối cùng là “Phật đạo vô thượng thế nguyên thành”, thành Phật là giống như hiện nay chúng ta đi học lấy được học vị cao nhất, học vị tiến sĩ. Phật, Bồ-tát, A-la-hán là tên gọi của học vị trong cửa Phật, học vị cao nhất xưng là Phật-đà, học vị thứ hai là Bồ-tát, học vị thứ ba là A-la-hán. A-la-hán giác ngộ rồi, là tiểu ngộ, Bồ-tát là đại ngộ, Phật là đại triệt đại ngộ, chính là sự việc như vậy. Thường thức Phật học này chúng ta cũng biết. Cho nên tứ hoằng thế nguyên, biết được đây là nguyên của chúng ta phải phát, vì sao vậy? Nguyên là động lực. Phiền não tập khí của chúng ta rất nặng, vì sao phải đoạn phiền não? Không phải vì bản thân, là vì giúp đỡ hết thảy chúng sanh, sức mạnh này quá lớn! Ta đoạn sạch phiền não sớm một ngày, ta sẽ giúp đỡ chúng sanh sớm một ngày, chúng sanh sẽ được lợi ích sớm một ngày, đó không phải vì bản thân. Vì bản thân lười biếng một chút không sao cả, ta chậm lại hai năm, chậm lại một hai kiếp cũng không sao. Bạn thấy nhiều chúng sanh khổ nạn như vậy, bạn sao nở lòng nào! Cho nên đây là động lực của đại từ đại bi đến thúc đẩy, nguyên lực đến thúc đẩy, hy vọng bản thân mau chóng buông xuống phiền não tập khí.

Sau khi buông xuống mới có thể thành tựu pháp môn, trí tuệ mới có thể thành tựu. Nếu phiền não tập khí chưa buông xuống mà liền đi học rộng nghe nhiều, vậy thì những gì bạn học hoàn toàn là tri thức, không phải trí tuệ, sự khác biệt giữa trí tuệ và tri thức chính ở chỗ này. Trong tri thức không có phiền não tập khí, chính là trí tuệ; vẫn còn mang theo phiền não tập khí, vậy thì gọi là tri thức. Cho nên tri thức chỉ có thể giải quyết vấn đề cục bộ, chắc chắn vẫn có di chứng về sau. Xã hội hiện đại này, chúng ta nhìn thấy rất rõ ràng, có người nói xã hội hiện nay là xã hội bùng nổ tri thức, một chút cũng không sai, ai nấy cũng đều đang cầu tri thức, nhưng không

hiểu được luân lý đạo đức. Cũng có người nói, người hiện nay biết làm việc, không biết làm người, lời này nói có đạo lý. Không biết hiểu thuận cha mẹ, không biết tôn kính bề trên, thậm chí cha mẹ trẻ tuổi không biết làm sao để dạy dỗ con cái, đây chính là phiền não tập khí chưa đoạn. Trung Quốc từ xưa đến nay, bất luận là giáo dục gia đình (trường tư thực trước đây là gia giáo), giáo dục trường học, giáo dục xã hội đều đặt luân lý đạo đức ở vị trí đầu tiên, luân lý đạo đức chính là phiền não vô tận thế nguyện đoạn, đặt nó ở vị trí đầu tiên. Con người không có tri thức không sao cả, biết làm người, biết hiếu để trung tín, biết lễ nghĩa liêm sỉ, nhân ái hòa bình, họ là một người tốt, họ sẽ không tạo tội nghiệp. Đối với quốc gia xã hội cho dù họ không có công hiến, họ cũng sẽ không làm tổn hại, bạn thử nghĩ xem giáo dục này quan trọng biết bao! Đã có được nền tảng này rồi, lại đi cầu tri thức, tri thức đó chính là trí tuệ. Phiền não tập khí đoạn sạch, ở trong Phật pháp nói, đây gọi là căn bản trí, trí tuệ của bạn đã có rồi, giáo dục luân lý, đạo đức, nhân quả là rồi; những gì tri thức cầu được đều biến thành trí tuệ, gọi là hậu đắc trí, tác dụng của hậu đắc trí thì gọi là phương tiện khéo léo. Trí tuệ này nó không dùng để mưu cầu lợi ích cho bản thân, nó dùng để mưu cầu phúc lợi cho hết thảy chúng sanh, đây là việc tốt. Thế nhưng nếu không thành Phật, thì đức hạnh, trí tuệ của bạn chưa đạt được viên mãn. Chưa đạt được viên mãn, bạn độ chúng sanh sẽ không viên mãn, vì sao vậy? Bạn chỉ có thể giúp người có phước tuệ thấp hơn bạn, bạn có thể giúp họ; người có phước tuệ cao hơn bạn thì bạn không giúp được họ. Cho nên phát nguyện phải thành Phật, thành Phật có thể giúp Bồ-tát Đẳng giác, chỉ có thành Phật mới có thể giúp được họ; không thành Phật, sẽ không giúp được Bồ-tát Đẳng giác. Bạn là Bồ-tát Đẳng giác, bạn không giúp được Bồ-tát Đẳng giác; nếu bạn là Bồ-tát Thập địa, vậy thì bạn ngay cả Thập địa, Đẳng giác đều không giúp được. Đây là đại ý trong tứ hoằng thế nguyện, nhất định phải yêu cầu cứu cánh viên mãn, người Trung Quốc chúng ta gọi là hoàn mỹ, hoàn mỹ chính là không có khiếm khuyết, đến địa vị Phật-đà mới không có khiếm khuyết, Bồ-tát Đẳng giác vẫn còn khuyết một góc.

“Và mười đại nguyện vương v.v..” Mười đại nguyện vương ở phía trước đã nói sơ qua rồi, mười đại nguyện vương của Bồ-tát Phổ Hiền v.v., chữ “v.v.” là biểu thị những nguyện còn lại, giống như 48 nguyện mà tỳ-kheo Pháp Tạng đã phát trong hội này, các Bồ-tát khi ở nhân địa phát đại nguyện thù thắng vô lượng vô biên. “*Nguyện để dẫn hạnh, hạnh để mãn nguyện*”, nguyện là dẫn dắt bạn tu hành, nếu không có nguyện thì hạnh của bạn sẽ không thể thành tựu, tại vì sao? Nó không có phương hướng, nó không có mục tiêu. Giống như đi thuyền trong biển lớn vậy, không

có phương hướng, không có mục tiêu, chúng ta biết điều này rất nguy hiểm, không những không đến được đích, mà bất cứ lúc nào cũng có nguy cơ bị nhấn chìm. Đây là thật, đều không phải giả. Cho nên con người không thể không có nguyện, trong Phật pháp gọi là nguyện, trong thế tục thông thường ở Trung Quốc gọi là chí, con người không thể không có chí, cho nên chí và nguyện thường hay kết hợp với nhau, nhà Phật gọi là nguyện. Nguyện chung của hết thầy chư Phật Bồ-tát chính là độ chúng sanh, phổ độ chúng sanh, phổ có nghĩa là bình đẳng, không có phân biệt, không có chấp trước, ý nghĩa bình đẳng. Bồ-tát ứng hóa ở thế gian, vì điều gì? Chính là vì giúp đỡ hết thầy chúng sanh khổ nạn, trong đủ loại hành động giúp đỡ đó, có một nguyên tắc bất biến, đó chính là giúp chúng sanh phá mê khai ngộ, điều này quá quan trọng rồi. Phật Bồ-tát hiểu rõ tất cả mọi khổ nạn và quả báo, quả báo bất thiện, nguồn gốc của nó đều là đã mê mất bản tánh, mê mà không giác, đây là đầu nguồn chung của nguồn gốc quả báo mọi khổ nạn. Việc dạy học của Phật Bồ-tát bắt đầu từ đây, bắt tay vào từ căn bản thì mới có thể sinh ra hiệu quả thù thắng, cho nên cứu khổ cứu nạn là giúp chúng sanh phá mê khai ngộ. Như vậy chúng ta đã sáng tỏ rồi, Thích-ca Mâu-ni Phật năm xưa khi còn tại thế cả đời dạy học, mỗi ngày chưa từng gián đoạn, chỉ cần gặp được ngài, đều là người có duyên. Gặp một người thì dạy một người, gặp hai người thì dạy hai người, dạy học của ngài không có giới hạn bởi thời gian, cũng không có nơi chốn nhất định, bất luận ở nơi nào, bất luận vào lúc nào, gặp được thì ngài sẽ dạy người ấy. Vị thầy như vậy, từ xưa đến nay rất hiếm thấy, nhiệt tâm đến như vậy, vì sao vậy? Ngài biết được quan hệ giữa người khác với chính mình, ngài biết được. Đây là luân lý của nhà Phật, luân lý cũng được giảng đến hết sức viên mãn. Hết thầy chúng sanh với ta là một thể, một thể, gặp được rồi, họ đã mê, họ làm những việc không tốt, vậy sao có thể không dạy! Không những phải dạy, mà nhất định phải giúp họ giác ngộ, đây gọi là không bỏ một ai. Cho nên nguyện vô cùng quan trọng, nguyện chính xác, phương hướng mục tiêu chính xác, vậy hạnh của chúng ta liền chánh, tư tưởng lời nói việc làm liền chánh. Tư tưởng lời nói việc làm không chánh, nói cách khác, chí nguyện của họ chưa có lập, chí nguyện không kiên cố, cho nên trong tư tưởng hành vi thường ngày họ mới có sự sai lệch.

Hạnh để mãn nguyện, nhất định phải tu hành mới có thể thỏa mãn nguyện vọng của bạn. Chúng ta phải đoạn phiền não, phải học pháp môn. Phiền não chưa đoạn, pháp môn học bằng cách nào? Pháp môn nhất định phải giúp bạn đoạn phiền não, tại sao vậy? Bạn ở trong giai đoạn này, đoạn phiền não là chủ yếu, phiền não không đoạn, pháp môn không thể thành tựu. Phương pháp đoạn phiền não, phương

pháp học pháp môn là vô lượng vô biên, “pháp môn vô lượng thế nguyên học”, vô lượng vô biên. Nhưng trong việc đoạn phiền não, chỉ có thể ở trong vô lượng vô biên pháp môn lựa chọn lấy vài loại, không thể quá nhiều, quá nhiều lại rước lấy một đồng phiền não, không những không đoạn được, ngược lại còn tăng trưởng. Hiện tượng này rất phổ biến, xưa nay trong và ngoài nước đều có, không có ngoại lệ. Cho nên đọc tụng Đại thừa, đây cũng là một pháp môn trong tám vạn bốn ngàn pháp môn. Mục đích đọc tụng của ta là ở đâu? Không phải là pháp môn vô lượng thế nguyên học, không phải mục đích này, mà là để giúp ta đoạn phiền não. Trong phiền não, phiền phức nhất là vọng niệm vọng tưởng, bạn xem, niệm trước diệt, niệm sau liền sanh, nó tuyệt đối sẽ không ngừng dứt, đương nhiên càng sẽ không bị đoạn mất. Vọng niệm dấy khởi liên tục, có rất nhiều ý niệm bất thiện, phải dùng phương pháp gì? Vô lượng pháp môn quy nạp lại chỉ có vài loại, trì giới là một phương pháp, tu định là một phương pháp, tác quán là một phương pháp, chính là chỉ quán, niệm Phật là một phương pháp, tụng kinh cũng là một phương pháp. Tụng kinh phải tụng thế nào? Dùng phương pháp tụng kinh để dập tắt vọng niệm của chúng ta, không tụng kinh thì vọng niệm rất nhiều, tụng kinh chính là phải tập trung tâm vào một chỗ, đặt tâm vào một chỗ. Cũng chính là nói, phải buông xuống toàn bộ mọi ý niệm, hết sức cung kính mà tụng bộ kinh này. Giống như kinh Vô Lượng Thọ, tốc độ đừng quá nhanh, cũng đừng quá chậm, phải khiến cho vọng tưởng không len lỏi vào được, lấy điều này làm mục tiêu. Tôi tụng bộ kinh này từ đầu đến cuối một lần, mất khoảng một tiếng rưỡi đến hai tiếng, đây chính là bạn tu hành tu một tiếng rưỡi, tu hai tiếng. Đọc kinh là để đoạn phiền não, nhất định phải biết mục tiêu này. Cho nên sau khi đọc xong một bộ kinh, một vọng niệm cũng không có, công phu này không tệ rồi! Đọc một bộ kinh, hai tiếng đồng hồ không khởi một vọng niệm, đây là công phu rất tốt. Hai tiếng đồng hồ không khởi một vọng niệm, thông thường mà nói phải huấn luyện bao lâu? Đại khái huấn luyện từ 3 năm đến 5 năm, mới có thể đạt đến trình độ này. Cho nên khi tụng bộ kinh này, khởi khoảng 10 đến 20 vọng tưởng là chuyện bình thường. Nếu như đến mức chỉ khởi hai ba cái vọng tưởng, có lẽ là phải ba năm công phu, không có công phu 3 năm thì làm không được; có thể chỉ khởi một vọng tưởng, có lẽ cần công phu 5 năm. Tâm bạn được định rồi, định lâu rồi liền khai trí tuệ, đọc tụng là phương pháp đọc tụng như vậy.

Đọc tụng tuyệt đối đừng nghĩ ý nghĩa trong kinh là gì, bởi vì bạn vừa nghĩ ý nghĩa, ý nghĩa đó là vọng tưởng, vậy vọng tưởng lại len lỏi vào rồi. Chỉ là tụng, không nghĩ ý nghĩa, dùng cái này để đánh tan vọng tưởng. Niệm Phật, tu định, trì

giới đều là dùng phương pháp này, mục tiêu là giống nhau, dụng ý là như nhau. Cho nên phương pháp đọc tụng này hiệu quả nhất đối với phần tử tri thức, bao nhiêu năm nay tôi đều dùng biện pháp này. Tôi niệm Phật không được, niệm Phật một ngày niệm một vạn tiếng Phật hiệu, vẫn cứ khởi vọng tưởng như thường, thế nhưng xem kinh thì được, đọc kinh, cho nên đây là căn tánh mỗi người không giống nhau. Lúc bắt đầu học đều có thể thử xem sao, trì chú, trì giới đều có thể thử xem sao, phương pháp nào thích hợp với mình, dùng thấy rất thuận tiện, bản thân cũng rất hoan hỷ, vậy thì dùng phương pháp đó. Cho nên hiện nay mỗi ngày, thông thường lúc ít khách, thời gian tôi đọc kinh sẽ không ít hơn bốn tiếng đồng hồ, dùng phương pháp này để đánh tan ý niệm của chính mình. Tuyệt đối không nghĩ ý nghĩa trong kinh, suy nghĩ là thuộc về cầu giải, đó lại là pháp môn khác. Ta hiện tại đọc kinh, mục đích của ta là tu định, là muốn đem vọng niệm dừng lại, công phu là ở chỗ này. Nghiên cứu cầu giải, một mặt là nâng cao cảnh giới của chính mình, trợ giúp cho chỉ quán của chính mình, chỉ quán chính là vũ trụ nhân sinh quan mà trong triết học hiện đại nói đến, nâng cao cảnh giới của bản thân ở nơi phương diện này. Mặt khác, chúng ta ở ngay trong đại chúng cùng chia sẻ tâm đắc học tập, cũng giúp cho mọi người có thể hiểu rõ nghĩa kinh. Sau khi hiểu rõ, biết được bản thân trong đời sống thường phải sống như thế nào, đó chính là tu hành, tu hành là đời sống. Nói cách khác, chúng ta không trải qua đời sống của lục đạo luân hồi, chúng ta ở nơi đây phải trải qua đời sống của Phật Bồ-tát, sẽ đạt được thanh lương tự tại, người thế gian gọi là hạnh phúc mỹ mãn, đời sống của Phật Bồ-tát là hạnh phúc mỹ mãn. Nói cách khác, dùng kinh điển để chỉ đạo chúng ta phải sống ra làm sao, là ý nghĩa này. Cho nên hạnh mới có thể mãn nguyện, đem những hành vi sai lầm của chúng ta, bao gồm tư tưởng, kiến giải, lời nói, việc làm, dùng một chữ hạnh mà đã bao gồm hết. Chúng ta nghĩ sai, nhìn sai, nói sai, làm sai, y theo kinh giáo mà sửa đổi lại, đây gọi là tu hành. Tu hành ở đâu? Tu hành là ở mọi lúc mọi nơi. Thật vậy, ở ngay chỗ khởi tâm động niệm, đây là gốc rễ của hạnh. Khởi tâm động niệm thiện, lời nói việc làm của bạn khẳng định thiện; khởi tâm động niệm bất thiện, lời nói việc làm đương nhiên sẽ bất thiện, cội nguồn của nó là ở ý niệm. Cho nên hạnh để mãn nguyện. *“Hạnh như chân, nguyện như mắt, nương tựa hỗ trợ nhau”*, đây là nói về quan hệ giữa hạnh và nguyện, nguyện là thứ dẫn dắt bạn, chỉ đạo cho bạn một phương hướng mục tiêu chính xác, bạn mới có thể đi đến nơi được.

“Đây đủ”, đây là hai chữ thường dùng trong kinh Phật. Ý nghĩa của hai chữ này, ở đây giải thích rất hay, là *“viên mãn không thiếu sót”*, chính là viên mãn, không

có mấy may khiếm khuyết, đây gọi là đầy đủ, đầy đủ chính là ý nghĩa của viên mãn. “*Phẩm Hạnh Nguyên nói*”, trong phẩm Phổ Hiền Bồ-tát Hạnh Nguyên có nói, “*nghe nguyện vương này*”, bạn nghe mười đại nguyện vương này của Bồ-tát Phổ Hiền, ý nghĩa đại khái của mười điều này bạn cũng có thể rõ ràng, cũng hiểu được rồi. “*Đọc, tụng, biên chép*”, đây đều là hạ công phu. Đọc, nhìn vào kinh điển gọi là đọc; tụng là học thuộc lòng, niệm rất thuần thục, không cần nhìn quyển kinh cũng có thể thuộc lòng được, đây gọi là tụng. Ngoài đọc tụng ra còn có biên chép, biên chép là điều hiện nay chúng ta gọi là chép thuộc; thế nhưng lúc biên chép cũng có thể nhìn quyển kinh để chép, chúng ta gọi là chép kinh, không nhìn quyển kinh, đó là chép thuộc, biên chép là hai loại này. “*Những người này, ngay trong một niệm, tất cả hạnh nguyện đều được thành tựu*”, mấy câu này quý vị nghĩ thử xem, nếu như chúng ta không làm được nhất tâm xưng niệm, vậy hiệu quả này sẽ không có. Trong kinh Di Giáo nói “*đặt tâm vào một chỗ*”, nhất tâm xưng niệm và đặt tâm vào một chỗ là cùng một ý nghĩa, người thế gian chúng ta gọi là chuyên tâm, vào lúc làm công khóa, lúc tu hành, tâm không có hai niệm, kinh văn ở trong tâm mình hết sức rõ ràng, hết sức sáng tỏ. Vào lúc này, mười nguyện này mỗi nguyện đầy đủ, thấy đều thành tựu. Trong một nguyện viên mãn chín nguyện khác, mỗi nguyện đều như vậy, bạn xem, mười nguyện liền biến thành 100 nguyện. Cho nên đem nó phối hợp với ba đời, quá khứ, hiện tại, vị lai, lại đem nó phối hợp với chín đời, chín đời đều là nói từ thời gian, quá khứ quá khứ, quá khứ hiện tại, quá khứ vị lai; hiện tại quá khứ, hiện tại hiện tại, hiện tại vị lai; vị lai vị lai, vị lai hiện tại, vị lai quá khứ. Bạn phân tích như vậy, mười nguyện này liền biến thành hàng ngàn nguyện. Cho nên vì sao thập thiện của Bồ-tát có thể triển chuyển đến 84.000 hạnh vi tế, chính là từ chỗ này mà mở rộng ra. Mười nguyện Phổ Hiền đương nhiên cũng là 84.000 hạnh vi tế, lại mở rộng thêm nữa, thật sự là vô lượng vô biên vô số vô tận, “*một chính là nhiều, nhiều chính là một*”, đây là câu tổng kết trong kinh Hoa Nghiêm. Đều ở trong một niệm tâm, mỗi niệm như vậy, không thể nghĩ bàn!

“*Điều này chính là hiển thị từ quả hương nhân, dùng phương tiện khéo léo của Di-đà gia trì hồi hướng, thành tựu vô lượng hạnh nguyện vượt qua các bậc thánh Thập địa*”, đoạn kinh văn ngắn này trong phẩm Hạnh Nguyên, hiển thị Như Lai từ quả hương nhân. Bồ-tát Phổ Hiền đã chứng được quả vị rốt ráo, ngài là địa vị Diệu giác, trong hội Hoa Nghiêm thì thân phận ngài thị hiện là Bồ-tát Đăng giác. Bồ-tát Đăng giác là nhân vị, Diệu giác là quả vị, nói cách khác, đây gọi là chúng sanh có cảm, tự tánh Thường tịch quang có ứng, tương ứng thân này chính là Bồ-tát Đăng

giác. Đây chính là từ quả hướng nhân, người Trung Quốc chúng ta gọi là lái ngược thuyền từ, ngài quay lại rồi, ngài từ từ nâng lên trên, hiện nay lui xuống, xuống đây giúp đỡ chúng ta. Ngài mà không xuống, ngài ở trên địa vị cao kia, chúng ta không lên được; ngài đi lại tự do, chúng ta không tự do, cho nên ngài buộc phải xuống để giúp đỡ chúng ta. Ngài giúp đỡ thế nào? Bạn xem, lấy phương tiện khéo léo của Di-đà gia trì hồi hướng, Bồ-tát Phổ Hiền lái ngược thuyền từ, còn phải cầu đến phương tiện khéo léo của bốn nguyện bốn mươi tám nguyện của A-di-đà Phật gia trì hồi hướng, đây là biểu diễn cho chúng ta xem. Chúng ta thấy được, sáng tỏ rồi, có thể không nương tựa A-di-đà Phật hay sao? Đã chúng được địa vị Diệu giác, quay đầu làm sự thị hiện này, không có ý gì khác, chính là khuyên bảo chúng ta nhất định phải nương tựa A-di-đà Phật. A-di-đà Phật ở đâu? Bộ kinh này chính là A-di-đà Phật, phải hiểu điều này. Chúng ta hằng ngày cúng dường tượng A-di-đà Phật, nếu mỗi ngày thắp hương dập đầu cầu ngài bảo hộ, đó là mê tín, như vậy thì có lỗi với A-di-đà Phật, xem A-di-đà Phật thành thần tiên để đối đãi, sai rồi! Thờ tượng là ý nghĩa gì? Thờ tượng là để nhắc nhở chúng ta, thường xuyên nghĩ đến kinh Vô Lượng Thọ. Lời dạy bảo của A-di-đà Phật đối với chúng ta toàn bộ đều ở trong bộ kinh điển này, nghe danh hiệu liền nghĩ đến kinh điển, thấy hình tượng cũng nghĩ đến kinh điển, tác dụng của nó là ở chỗ này. Từng giây từng phút dùng nó để nhắc nhở chúng ta, dạy chúng ta niệm niệm đừng để quên mất, ý nghĩa mà người học Phật thờ cúng hình tượng Phật Bồ-tát là ở chỗ này. Điều này phải biết, nếu không thì thành ra mê tín mất rồi. Vì sao người học Phật các bạn thờ cúng nhiều tượng Phật như vậy? Tánh đức của chúng ta vô lượng vô biên, dùng một danh hiệu, một hình tượng không có cách nào hiển thị tánh đức của chúng ta một cách viên mãn.

Cho nên, A-di-đà Phật đại biểu cho kinh Vô Lượng Thọ, Bồ-tát Quán Thế Âm đại biểu cho phẩm Phổ Môn, Bồ-tát Phổ Hiền đại biểu cho phẩm Hạnh Nguyện, Bồ-tát Văn-thù đại biểu cho kinh Bát-nhã, Bồ-tát Địa Tạng đại biểu cho kinh Bồ đề Nguyện, chúng ta thấy những hình tượng này thì sẽ nghĩ đến lời giáo huấn trong những kinh điển này. Kinh điển này dạy điều gì? Kinh Vô Lượng Thọ đại biểu cho đại viên mãn, Bồ-tát Quán Âm đại biểu cho từ bi. Nghe đến danh hiệu này, thấy những hình tượng này, thì phải nghĩ đến ta phải giống như Bồ-tát Quán Âm, dùng tâm đại từ đại bi đối đãi hết thấy chúng sanh, là ý nghĩa này, không thể hiểu sai. Bồ-tát Địa Tạng đại biểu hiếu thuận cha mẹ, tôn kính sư trưởng, đây là căn bản của dạy học. Giáo dục thánh hiền thế xuất thế gian từ đâu mà sanh ra? Từ hiếu thân tôn sư mà sanh ra. Cho nên danh hiệu của Bồ-tát gọi là Địa Tạng, địa là đại địa, tạng là

bảo tạng. Hiện nay bạn xem, thăm dò khoáng sản trong lòng đất. Chữ địa này là nói về tâm địa, bảo tạng của tâm địa là vô lượng trí tuệ, vô lượng đức năng, vô lượng tướng hảo, dùng phương pháp gì để khai thác? Dùng hai phương pháp hiểu thân, tôn sư này thì liền đem bảo tạng trong tự tánh khai phát ra, nó lấy ý nghĩa này. Nghe thấy danh hiệu, nhìn thấy hình tượng này lập tức liền nghĩ đến, bạn xem, tánh đức của bạn thường xuyên tỏ lộ ra bên ngoài, đây là việc tốt. Bồ-tát Văn-thù đại biểu trí tuệ, Bồ-tát Phổ Hiền đại biểu thật làm, dùng danh từ này thì dễ hiểu, Bồ-tát Phổ Hiền là thật làm, đều là khai phát tánh đức tự tánh. Những công trình này, những tác phẩm nghệ thuật này, đều là phương tiện khéo léo của nhà Phật, nó không hề mê tín chút nào. Cho nên thật sự hiểu được, làm cho rõ ràng rồi, chúng ta sẽ đối với Phật pháp khâm phục đến năm vóc sát đất, đây là nói điều gì? Dạy học nghệ thuật hóa. Nghệ thuật hóa là ở cận đại sau thế chiến thứ hai, xã hội này chúng ta nghe thấy rất nhiều danh từ nghệ thuật hóa, mọi thứ đều chú trọng nghệ thuật, ngay cả chiến tranh cũng chú trọng nghệ thuật, chính trị cũng là nghệ thuật, công thương cũng là nghệ thuật, đều chú trọng nghệ thuật hóa. Vào 3.000 năm trước Phật đã làm nghệ thuật hóa, thấy đều đi vào dạy học nghệ thuật hóa, chúng ta không thể không khâm phục; 3.000 năm sau, con người mới nghĩ đến, mới đi theo đuổi nghệ thuật. Cho nên trong Phật pháp vô cùng coi trọng những thứ như điêu khắc, hội họa, âm nhạc, mỹ thuật, kiến trúc này, thứ nào cũng là biểu pháp, thứ nào cũng là dạy học. Bạn thật sự hiểu được, không cần nói một lời, đi dạo qua chùa chiền một vòng, bài học đó của bạn đã rất phong phú, đã có được thu hoạch rất viên mãn rồi. Đây đều là nói về phương tiện khéo léo, gia trì hồi hướng, tất cả mọi thứ đều là gia trì.

Câu cuối nói phổ giai hồi hướng, tâm lượng của chúng ta đã khôi phục bình thường. Tâm lượng bình thường là tâm bao trùm khắp hư không, rộng chứa vô biên thế giới, người Trung Quốc chúng ta thường nói “lượng lớn phước lớn”. Phật nói với chúng ta, tâm lượng vốn dĩ của mỗi người chúng ta còn lớn hơn cả hư không pháp giới, đây là cái vốn có của bạn. Bây giờ chúng ta phải tìm lại cái vốn có, phải tìm lại tự tánh, vậy thì hồi hướng liền đạt đến viên mãn, tìm lại được một cách viên mãn. Bình thường cách luyện như thế nào? Phải luyện tập, hiện nay luyện tập, hiện nay tâm lượng rất nhỏ, ở trong đời sống thường ngày, khởi tâm động niệm không nghĩ cho bản thân, thường xuyên nghĩ cho chúng sanh, vậy tâm lượng liền mở rộng ngay. Thật vậy, trí tuệ hiện tiền, phước báo cũng lớn theo. Niệm niệm nghĩ cho chính mình, làm ăn buôn bán muốn phát tài, lúc nào cũng muốn mình phát tài, tiền tài này có hạn, vì sao vậy? Trong mệnh đã có định sẵn rồi, bạn không có cách nào vượt qua được.

Thế nhưng ý niệm của bạn vừa chuyển, ta phát tài không vì bản thân ta, phát tài vì giúp đỡ hết thảy chúng sanh khổ nạn, vậy thì tuyệt lắm, đó không phải là tiền tài trong số mệnh của bạn nữa, vì sao vậy? Tánh đức của bạn đã hiển lộ ra, tiền tài của bạn sẽ vô lượng vô biên, vì sao vậy? Tất cả chúng sanh khổ nạn đều nhận được phước của bạn, đây là thật.

Vào 2.500 năm trước, thời đại Xuân Thu, thời đại Ngô Việt Xuân Thu, bạn hãy xem Phạm Lãi, Phạm Lãi làm ăn buôn bán không vì bản thân, rất nhanh, mấy năm đã phát tài lớn. Sau khi phát tài, nhìn thấy những gia đình nghèo khổ bần cùng này, ông giúp đỡ họ, thấy đều phân phát hết, phân chia cho mọi người, để cho đời sống của mọi người có thể duy trì được. Bản thân lại bắt đầu làm từ buôn bán nhỏ, trong số mệnh cũng có, hơn nữa lại làm việc tốt lớn như vậy, ông ấy thật sự có thể sinh tài, sinh tài có đại đạo, bố thí! Bắt đầu làm từ buôn bán nhỏ, làm chưa được hai ba năm, lại phát nữa, phát còn lớn hơn trước, lập tức liền phân chia. Sau khi phân chia xong, lại bắt đầu làm từ đầu, linh nghiệm vô cùng! Ba lần tụ ba lần tán, cho nên người Trung Quốc về sau thờ ông làm thần tài. Người Trung Quốc thờ thần tài là ai? Phạm Lãi, điều này rất có đạo lý, ông là một thương nhân Bồ-tát, dạy bạn làm sao để kinh doanh, không vì bản thân, hãy vì chúng sanh. Phước của chính bạn tu, đời đời kiếp kiếp hưởng chẳng hết, bạn xem bạn cứu tế bao nhiêu người? Bạn bố thí ân huệ, tương lai con cháu nhà bạn ai nấy đều là con hiếu cháu hiền, vì sao vậy? Chúng đến báo ân, chúng không phải đến báo oán, chúng không phải đến đòi nợ. Phạm Lãi làm ra tám gương cho chúng ta xem. Đặc biệt là trong thế giới hiện đại này, mọi thứ đều xem trọng khoa học, khoa học chính là đưa ra chứng cứ, chúng ta cũng phải làm ra tám gương. Tán tài chẳng bị thiệt thòi, tán tài là kiếm được phần lợi lớn, việc này lại không có người nào biết.

Đến hồi hướng thì mới thật sự viên mãn, cho nên các ngài thành tựu vô lượng hạnh nguyện vượt qua các bậc thánh Thập địa. Các ngài làm được triệt để, các ngài làm được viên mãn, những vị Bồ-tát này học theo A-di-đà Phật, A-di-đà Phật kiến lập thế giới Tây Phương Cực Lạc để làm gì? Không phải vì chính mình, chẳng dính dáng một chút nào với danh văn lợi dưỡng của bản thân. Là vì giúp đỡ chúng sanh lục đạo trong hết thảy cõi nước chư Phật khắp pháp giới hư không giới, tiếp dẫn họ đến thế giới Cực Lạc, ở thế giới Cực Lạc làm một đạo tràng thích hợp nhất cho việc tu hành thành tựu, hoan nghênh họ đến. Không cần điều kiện quá cao, điều kiện rất đơn giản, bạn thật sự là thiện nam tử thiện nữ nhân, cũng chính là bạn có thể làm

được Thập Thiện Nghiệp Đạo, bạn tin tưởng pháp môn này, bạn mong muốn vãng sanh, vậy ngài sẽ đến tiếp dẫn bạn. Tín nguyện trì danh, bạn xem đơn giản biết bao! Thế nhưng chúng ta đừng quên mất, một điều kiện quan trọng đừng bỏ sót, đó chính là điều mà Thích-ca Mâu-ni Phật đã giới thiệu cho chúng ta, “không thể dùng ít thiện căn, phước đức, nhân duyên mà được sanh về nước kia”, câu này rất quan trọng. Bạn có tín, có nguyện, có hạnh, cuối cùng bạn không thể vãng sanh, bạn nói Phật đã lừa tôi. Phật không hề lừa bạn, Phật nói rất rõ ràng, bạn ít thiện căn, phước đức, nhân duyên thì bạn không thể đi, người đi nhất định phải nhiều thiện căn. Thiện căn là gì? Thiện căn là tín nguyện, bạn tin chân thật, nguyện thiết tha, đây là thiện căn. Phước đức là gì? Phước đức là thật làm, ta thật sự đã thực hiện Thập Thiện Nghiệp Đạo, bởi vì nơi đó đều là các bậc thượng thiện cùng tụ hội một chỗ. Tiêu chuẩn của thiện chính là mười nghiệp thiện: không sát sanh, không trộm cắp, không tà dâm, không nói dối, không nói ly gián, không nói thêu dệt, không nói thô ác, không tham, không sân, không si. Điều kiện này làm được mấy phần thì được rồi, mười điều kiện này làm viên mãn thì thành Phật, chúng ta có thể làm được 1% thì được rồi, liền nắm chắc phần vãng sanh thế giới Cực Lạc. Cho nên mười nguyện này không thể không tu, mười nguyện tu thế nào? Tôi đã nói rất nhiều, thực tiễn Đệ Tử Quy, thực tiễn Cảm Ứng Thiên chính là tu Thập Thiện Nghiệp Đạo. Bởi vì Thập Thiện Nghiệp Đạo chỉ nêu ra một cương lĩnh, chưa nói chi tiết, Cảm Ứng Thiên và Đệ Tử Quy chính là các mục chi tiết của nó, mười điều này là cương lĩnh chung. Bạn làm được hai thứ này, Đệ Tử Quy làm được, Thập Thiện Nghiệp làm được, thì bạn chính là các bậc thượng thiện. Tuy là thiện nhỏ, khi vãng sanh, A-di-đà Phật trước tiên dùng Phật quang chiếu gọi bạn, Phật quang vừa chiếu đến thì thiện nhỏ của bạn liền biến thành thiện lớn, đã nâng cao lên, đây là Phật lực gia trì. Phật lực gia trì là tương đối, bạn có bao nhiêu thì ngài gia trì bấy nhiêu; chúng ta tu được nhiều thì ngài gia trì sẽ nhiều, không thể không biết đạo lý này.

Chúng ta xem tiếp đoạn phía dưới, “*an trụ trong hết thảy pháp công đức, hết thảy pháp công đức chỉ cho công đức vô tận của quả Phật*”. Thông thường chúng ta nói, viên mãn xứng tánh chính là hết thảy công đức, điều này là thật, cũng không có gì lạ, vì sao vậy? Là trong tự tánh vốn dĩ đầy đủ, hết thảy chúng sanh ai nấy đều có phần, không phải nói Phật có mà chúng ta không có. Chúng ta có. Có nhưng thế nào? Có, nhưng hiện nay có chướng ngại, tuy có nhưng không lấy ra được. Ví như bạn có hàng tỷ tiền của, đều ở trong ngân hàng, cất giữ trong đó, hiện nay bạn ở bên ngoài muốn ăn một bữa cơm, trong túi không có tiền, bạn còn phải tạm thời đi làm thuê,

người ta mới cho bạn ăn một bữa cơm. Không phải bạn không có, mà hiện nay bạn không lấy ra được, có chướng ngại, chính là đạo lý như vậy. Phật và Pháp thân Bồ-tát các ngài không có chướng ngại, cho nên tánh đức viên mãn của các ngài, các ngài có thể khởi tác dụng tự tại, vô lượng trí tuệ và vô lượng thần thông các ngài có thể khởi tác dụng tự tại, chính là đạo lý như vậy. Nếu chúng ta trừ bỏ đi chướng ngại, Phật giảng rất rõ ràng, chướng ngại của chúng ta là vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, chướng ngại chia thành ba loại lớn này, mỗi một loại đều vô lượng vô biên, ba loại lớn này. Phật nói rất rõ ràng, ba loại lớn này hoàn toàn trừ bỏ đi thì bạn liền thành Phật, bạn cùng với A-di-đà Phật không hai không khác, trí tuệ đức tướng của tự tánh hiển lộ viên mãn. Không có năng lực trừ bỏ hoàn toàn, thì trừ bỏ một phần, tổng cộng có ba phần, ba phần trừ bỏ một phần thì đã khởi tác dụng rồi, trừ bỏ này là trừ từ ngoài vào trong, trừ bỏ cái bên ngoài trước, phần bên ngoài này chính là chấp trước. Nếu thật sự chúng ta buông xuống chấp trước, đối với hết thấy pháp thế gian và xuất thế gian không còn chấp trước nữa, thì bạn chứng quả A-la-hán, hết thấy công đức trong tự tánh hiển lộ ra một phần ba. Một phần ba này đã là thần thông quảng đại, người Trung Quốc chúng ta xem Tây Du Ký rất nhiều, biết Tôn Ngộ Không thần thông quảng đại, A-la-hán không chỉ vượt xa Tôn Ngộ Không gấp vạn lần, Tôn Ngộ Không không thể sánh với các ngài. Vậy thì bạn liền hiểu, năng lực này đã khôi phục, thần thông đã khôi phục. Nếu lại trừ thêm một phần nữa, trừ đi thêm một phần nữa là phân biệt, đối với hết thấy pháp thế xuất và xuất thế gian không còn phân biệt. Quý vị phải biết, không chấp trước thì được tâm thanh tịnh, trên đề kinh của chúng ta là “thanh tịnh bình đẳng giác”, không chấp trước, tâm thanh tịnh hiện tiền, là A-la-hán; không phân biệt, tâm bình đẳng hiện tiền, Bồ-tát không phân biệt, A-la-hán vẫn còn phân biệt, các ngài không chấp trước, các ngài có phân biệt, Bồ-tát thì phân biệt cũng không còn nữa, tánh đức của tự tánh hiển lộ ra hai phần ba; cuối cùng là đại triệt đại ngộ, đó chính là giác, thanh tịnh bình đẳng giác, giác đó là đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh, chướng ngại hoàn toàn không còn nữa, toàn bộ đã hiển lộ ra.

Công đức vô tận được nói ở chỗ này, công đức vô tận của Phật quả, đó chính là viên mãn xứng tánh, thanh tịnh bình đẳng giác đều đạt được rồi. Nếu ngài không giải thích như vậy, mà chỉ nói hết thấy pháp công đức, thì Thanh văn, Duyên giác, Bồ-tát, Phật thấy đều có thể nói. Phía sau thêm vào câu này, chỉ cho công đức vô tận của Phật quả, vậy thì không phải là nói về Thanh văn, Duyên giác, Bồ-tát, không phải nói về các ngài, mà là nói trên quả địa Như Lai, thật sự chứng đắc viên mãn

thanh tịnh bình đẳng giác thì mới là cảnh giới này. Đây là nói người vãng sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc đều an trụ trong hết thấy pháp công đức, đây là cổ vũ chúng ta cầu sanh thế giới Cực Lạc. Chúng ta vãng sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc; ở trong cõi Phàm thánh đồng cư, nói thực ra sự thọ dụng của chúng ta cùng lắm là đạt đến Thanh văn, không viên mãn; thế nhưng thế giới này đặc thù, không giống với các thế giới khác, A-di-đà Phật ở trong nguyện thứ 20 nói cho chúng ta biết, phàm là người sanh đến thế giới Tây Phương Cực Lạc, “đều làm Bồ-tát A-duy-việt-trí”, câu nói này quá quan trọng, câu nói này ở cõi nước chư Phật mười phương không có, chỉ có thế giới Cực Lạc. Bốn nguyện oai thần của A-di-đà Phật gia trì, bạn đến thế giới Tây Phương Cực Lạc, phiền não tuy chưa đoạn, nhưng trí tuệ, thần thông, đạo lực của bạn tương đương với Bồ-tát A-duy-việt-trí. Bồ-tát A-duy-việt-trí là gì? Là Phật, vãng sanh hạ hạ phẩm cõi Phàm thánh đồng cư, đái ngọ khi đến bên đó, sự hưởng thụ là đái ngọ trên Phật quả, đến đâu để tìm đây! Cũng chính là nói, bạn đến thế giới Cực Lạc thì liền thành Phật ngay. Thành Phật này không phải là thành Phật thật sự, là A-di-đà Phật gia trì cho bạn, loại đái ngọ đó của bạn là A-di-đà Phật gia trì cho bạn, không phải bản thân bạn, bản thân vẫn phải tu. Có điều tự mình tu rất dễ dàng, hơn nữa thời gian sẽ được rút ngắn một cách đáng kể. Bạn xem, tu hành ở thế giới này cần vô lượng kiếp, trụ trong vô lượng kiếp này; đến thế giới Cực Lạc tu hành, chúng ta nói quả vị thấp nhất, vãng sanh hạ hạ phẩm cõi Phàm thánh đồng cư, tu hành ở thế giới Cực Lạc, tu đến an trụ trong hết thấy pháp công đức cần thời gian bao lâu? Mười hai kiếp. Bạn xem, vô lượng kiếp bỗng chốc rút ngắn lại biến thành mười hai kiếp, môi trường học tập này bạn có thể không đi sao? Khắp pháp giới hư không giới, tìm thêm một nơi giống như thế này nữa thì tìm chẳng ra, chỉ có một điểm làm mẫu như vậy mà thôi, quá đáng quý. Hết thấy chư Phật Bồ-tát mười phương đều tán thán, đều đang khuyên dạy chúng ta phải nên đi, chúng ta vẫn không muốn đi, bạn nói nghiệp chướng của bạn nặng biết bao! Bao nhiêu Bồ-tát muốn đi mà không có duyên phận này, không gặp được duyên phận này; duyên phận của chúng ta ngày nay gặp được rồi, lại không muốn đi, đây thật sự gọi là hết sức sai lầm. Đây là cứu cánh viên mãn, một đời thành tựu.

“*Nhân Vương Kinh Sớ nói: bố thí vật gọi là công*”, đây là công đức, hai chữ công đức giải thích thế nào? Ở đây có nói, “*quy về mình gọi là đức*”. Cho nên công đức và phước đức không giống nhau, tuyệt đối đừng đem tu phước xem thành công đức, vậy thì bạn hoàn toàn hiểu sai rồi. Công là bố thí vật, vật này không phải nói bố thí người, mà nói bố thí vật. Nếu nói người, vậy trong mười pháp giới chỉ có cõi

người, ngài nói vật, là đã bao hàm toàn bộ mười pháp giới rồi. Đối với ngang hàng với chúng ta thì gọi là bồ thí, đối với chư thiên ở trên chúng ta thì chúng ta gọi là cúng dường. Cúng dường cũng là bồ thí, tên gọi cung kính hơn một chút, trên thì cúng dường chư Phật Bồ-tát, chư thiên thiện thần; dưới thì cúng dường chúng sanh chín cõi, cái này thầy đều gọi là vật. Trong chữ vật này có hai ý nghĩa, một là đối tượng bồ thí của chúng ta, ngày nay chúng ta gọi là hết thảy nhân vật; hai là nói về nội dung bồ thí của chúng ta, có bồ thí tài, có bồ thí pháp, có bồ thí vô úy. Chúng ta dùng ba loại này để bồ thí cúng dường, trên đến thiên thần, dưới đến chúng sanh địa ngục, tâm lượng này lớn biết bao! Hiện nay nhà khoa học nói về các chiều không gian khác nhau, đó chính là mười pháp giới mà chúng ta thường nói, các chiều không gian khác nhau. Bên trong các chiều không gian khác nhau thầy đều có sinh vật, chúng sanh lục đạo chưa khai ngộ, chúng sanh pháp giới tứ thánh tuy khai ngộ nhưng chưa viên mãn, thầy đều là đối tượng bồ thí cúng dường của chúng ta, bạn như vậy mới gọi là tu công. Công mà bạn tu nhất định được lợi ích, lợi ích này là gì? Quy về mình gọi là đức. Bạn thí tài được của cải. Nói với bạn, càng thí càng nhiều!

Vào năm 1999, ở Singapore, tôi kiến nghị với cư sĩ Lý Mộc Nguyên, lúc đó ông là tổng vụ của Cư sĩ lâm, lâm trưởng là Trần Quang Biệt, nhưng ông tương đương với giám đốc điều hành, mọi việc trong Cư sĩ lâm đều do ông quản toàn bộ. Tôi khuyên ông ấy thí thực, chính là ăn uống, làm thế nào? Cung cấp miễn phí cho mọi người đến Cư sĩ lâm ăn cơm, không phân biệt họ thuộc tôn giáo nào, họ tin tôn giáo hay không cũng không sao, chỉ cần đến ăn cơm, chúng tôi đều hoan nghênh, hoan nghênh họ đến ăn cơm. Hơn nữa việc ăn uống này là không gián đoạn, ăn tự chọn, lúc nào đến cũng đều có thể ăn được, ban đêm 24 giờ không gián đoạn, buổi tối đều mở cửa. Ban đêm có màn thầu, có bánh mì, có điểm tâm, có cháo, thức ăn nhẹ, trà nước, 24 giờ không gián đoạn. Mỗi ngày người đến Cư sĩ lâm ăn cơm khoảng hơn 1.000 người, ngày nghỉ cuối tuần thì 3.000 - 4.000 người, náo nhiệt vô cùng. Lúc đó thu nhập của Cư sĩ lâm cũng khá, chúng tôi bắt tay vào làm. Làm chưa đầy một tháng, Cư sĩ lâm một đồng cũng không phải bỏ ra, vì sao vậy? Người Singapore đều biết được rồi, các đệ tử nhà Phật này hằng ngày đều chở gạo đến đó, dầu cũng chở đến đó, rau củ chở đến đó, thứ gì cũng không cần phải mua. Chở nhiều quá chừng, người ăn lại quá ít, một ngày mấy ngàn người, vẫn là người ăn quá ít, những thứ này không thể để lâu, để lâu nó sẽ bị hỏng, đặc biệt là rau củ, phải làm sao đây? Cư sĩ lâm đã tìm hai chiếc xe tải nhỏ, mỗi ngày mang ra bên ngoài bồ thí, đi tặng, tặng đến đâu? Các tôn giáo khác nhau, họ mở viện dưỡng lão, có cô nhi viện, có

trường học, thầy đều đi tặng. Toàn bộ tôn giáo chúng tôi đều bố thí, thầy đều bố thí, càng thí càng nhiều! Cho nên những tôn giáo này chúng tôi đều rất thân quen. Đến Cư sĩ lâm ăn cơm, món ăn không ít, món ăn tự chọn của chúng tôi từ 15 món đến 20 món, mỗi ngày đều như vậy, đều là nấu nóng hổi. Hoàng Kim Huy, cựu tổng thống Singapore, có một ngày ông đến Cư sĩ lâm ăn cơm, chúng tôi cùng ăn, ông nói với Lý Mộc Nguyên: các ông thật tài giỏi, nhà tôi ăn cơm chỉ có năm món, các ông thì hơn hai mươi món. Bởi vì ông ấy đến, ngày hôm đó đặc biệt thêm món, thêm mấy món. Quá giàu có rồi, tiền các ông từ đâu mà có? Những vị giáo sĩ tôn giáo đó, các tôn giáo khi đến đây ăn cơm cũng đều đến hỏi, thấy đông người như vậy, tiền các ông từ đâu mà có? Lý Mộc Nguyên nói: phía sau chúng tôi có ông chủ. Ông ấy hỏi: ông chủ là ai? A-di-đà Phật. Chứng minh lời Phật nói không sai, càng thí càng nhiều, bố thí thứ gì thì thứ đó đều đến, một chút cũng chẳng cần bận tâm.

Hiện nay các bạn thấy ở trong nước, các bạn thấy cư sĩ Tề Tổ Bình ở núi Đông Thiên Mục, nơi đó của bà ấy là núi hoang, chẳng có thứ gì, phát tâm bố thí, mười mấy năm nay càng thí càng nhiều. Thật đúng như điều trong cửa Phật nói: “Trong cửa nhà Phật, có cầu ắt ứng.” Bạn phải hiểu đạo lý này, phải hiểu rõ chân tướng sự thật, bạn hiểu rõ rồi thì bạn cứ yên tâm mạnh dạn đi bố thí, bạn sẽ không sợ hãi, bạn biết được đây là phước tuệ chân thật, từ bố thí mà có. Bố thí tài được tiền của, bố thí pháp được thông minh trí tuệ, bố thí vô úy được khỏe mạnh sống lâu, bạn xem ba thứ này, ai mà không muốn! Tiền của từ đâu mà có? Tiền của có được trong mạng là do đời quá khứ bạn tu bố thí tài. Không phải ông trời định sẵn cho bạn, cũng không phải Phật Bồ-tát cho bạn, ông tu ông được, bà tu bà được, không tu không được. Một người như vậy, một gia đình như vậy, một quốc gia cũng là như vậy. Người lãnh đạo nước Mỹ nếu hiểu được đạo lý này, hà tất phải phát động chiến tranh? Không cần thiết, bạn vẫn là có cầu ắt ứng. Hơn nữa phát động chiến tranh thì cái được không bù nổi cái mất, Trung Đông xảy ra chiến tranh là vì điều gì? Chẳng phải là vì dầu mỏ sao. Quốc gia bạn có tiền, vì sao không đi mua dầu mỏ, sao phải tiêu tốn nhiều chi phí quân sự như vậy? Dùng nhiều chi phí quân sự như vậy đi chiếm lĩnh nơi đó, kết quả chẳng được gì, số tiền tiêu tốn so với số tiền mua dầu mỏ chẳng biết là nhiều hơn gấp bao nhiêu lần, lại còn phải mang tiếng xấu, lại còn rước lấy mối phiền phức lớn. Mối phiền phức lớn này là gì? Gọi là chiến tranh khủng bố. Tôi còn bảo các đồng học lên mạng internet tra tìm, tôi xem thấy một tin tức, lúc ấy chẳng mấy để ý, nước Mỹ mỗi năm dùng chi phí vào chiến tranh khủng bố vượt hơn tổng số của đại chiến lần thứ nhất và lần thứ hai, như vậy sao mà chịu nổi, đây chẳng phải là tự mình chuốc

lấy phiền phức sao! Tôi hy vọng các đồng học tải tin tức này trên mạng xuống, để tôi xem kỹ lại. Nếu họ học Phật thì tốt rồi, lại không học Phật! Học Phật liền sáng tỏ, cần gì có nấy, sẽ không tạo tội nghiệp. Cho nên việc cầu của Phật pháp này, là thật, trước đây đại sư Chương Gia bảo tôi là có đạo lý trong đó, có lý luận, có phương pháp, như lý như pháp, có cầu ắt ứng, trong đây không phải mê tín. Hà tất phải đi tạo tội nghiệp? Tạo tội nghiệp chỉ có thất đức, chỉ có làm suy giảm tiền của, trí tuệ, khỏe mạnh sống lâu trong mệnh của bạn, sẽ không nâng lên. Cho nên giáo huấn của thánh hiền có giá trị, có lợi ích, không thể không tìm lại. Không những phải tìm lại nó, mà còn phải đích thân nỗ lực thực hành, đem nó phát dương quang đại.

Trong Tịnh Ảnh Sớ giải thích công đức cho chúng ta: *“Công là công năng, các hạnh đều có công năng lợi ích, nên gọi là công.”* Các hạnh, tư tưởng, kiến giải, lời nói, hành vi, đây là nói về các hạnh, đều có công năng lợi ích. Nếu tùy thuận tánh đức của bạn, thì đó là công; trái ngược tánh đức, thì là tạo nghiệp, vậy thì có tội. Đi theo thánh hiền, cổ thánh tiên hiền, chư Phật Bồ-tát, bậc thánh hiền của các tôn giáo phương Tây, đó toàn là công; trái ngược giáo huấn của thánh hiền, đó chính là tội. *“Công này là đức của nhà hành thiện”*, chúng ta đổi chữ này một chút, mọi người liền dễ hiểu, là đức của người hành thiện, như vậy thì dễ hiểu, đức của nhà hành thiện chính là ý nghĩa này, đức của người hành thiện. Chữ đức này cũng chính là chữ đạt của đạt được, bạn đạt được tiền của, đạt được thông minh trí tuệ, đạt được khỏe mạnh sống lâu. *“Nên gọi là công đức”*, đây là giải thích về công đức, giải thích được rất hay. *“Thể của đức gọi là pháp”*, đức này từ đâu mà đến? Chính là pháp, an trụ trong hết thảy pháp công đức. *“Pháp”*, chữ pháp này, lại giải thích chữ pháp này, *“tiếng Phạn là đạt-ma”*, đạt-ma là tiếng Ấn Độ, tiếng Phạn gọi đạt-ma, người Trung Quốc dịch nó là pháp, *“thông với hết thảy”*, đây là một đại danh từ chung cho vạn sự vạn vật. *“Bất luận là lớn hay nhỏ, hữu hình hay vô hình, chân thật hay giả dối, là sự vật hay đạo lý”*, tóm lại mà nói, dùng một chữ để gọi thì gọi là pháp, đây là xưng hô đối với pháp. Trong toàn bộ vũ trụ, trong giáo pháp Đại thừa thông thường dùng sáu chữ, đã bao gồm toàn bộ mọi thứ trong vũ trụ. Sáu chữ này chính là “tánh tướng”, tánh trong triết học nói là bản thể của vũ trụ, tướng là hiện tượng của vũ trụ, kinh Phật dùng danh từ này, triết học hiện tại cũng dùng danh từ này. Thứ hai gọi là “lý sự”, lý là lý luận, sự chính là tất cả mọi tạo tác, biến hóa. Xuất sanh vô tận nói trong Hoàn Nguyên Quán, đây thuộc về sự, sự biến hóa, y chánh trang nghiêm của mười pháp giới; thể tự tánh thanh tịnh viên minh, đây là lý. Cho nên lý là thể, sự là tướng, đặc biệt xem trọng sự biến hóa của nó. Hai chữ sau cùng chính là “nhân quả”. Tánh

tướng, lý sự, nhân quả liền đem toàn bộ vũ trụ thấy đều bao gồm hết rồi, một pháp cũng không sót, đây là điều trong Phật pháp thường nói.

“*Duy Thức Luận nói*”, đây là dẫn ra lời giải thích đối với danh tướng này ở trong các kinh luận, “*pháp là quỹ trì*”. “*Quỹ là quỹ phạm, có thể khiến chúng sanh hiểu*”, quỹ này là quỹ đạo, cũng chính là trật tự mà ngày nay chúng ta nói. Toàn bộ vũ trụ, bạn thấy tinh hệ, tinh hà, chúng ta gọi là ngân hà, những tinh cầu này vận hành trong không gian đều có quỹ đạo, tuy rất nhiều, cũng là vô số vô lượng. Nó có một trật tự nhất định, nó sẽ không xảy ra va chạm, đây gọi là quỹ, cho nên đây là quy luật tự nhiên mà ngày nay chúng ta nói. Ở trên trái đất, trên trái đất có rất nhiều sinh vật, những sinh vật này cùng tồn tại, cùng phát triển trên trái đất, có mối quan hệ với nhau, có sự liên kết với nhau, mới tạo thành cân bằng sinh thái của trái đất, phát triển khỏe mạnh của trái đất, bạn không thể phá hoại. Con người phải tùy thuận đại tự nhiên, đó chính là khỏe mạnh nhất; phá hoại đại tự nhiên thì tai nạn ập đến. Chúng ta đưa ra một ví dụ rõ rệt nhất, cha mẹ sinh ra thân thể này của chúng ta, đây là tự nhiên, chúng ta tùy thuận đại tự nhiên này, hết lòng yêu thương thân thể này, bạn cả đời này khỏe mạnh hạnh phúc. Bạn nếu không thích điều này, muốn đi làm thẩm mỹ, muốn đem khuôn mặt tự nhiên này của bạn biến thành hình dáng theo sự tưởng tượng của chính bạn, có được chăng? Được, sau khi làm thẩm mỹ, khoảng vài năm sau, bạn sẽ khổ cả đời, bạn đau khổ cả đời, đó là tự bạn chuốc lấy. Ở Học viện Úc Châu của chúng tôi có một nữ cư sĩ làm công quả, hồi trẻ nâng mũi, làm cho sống mũi cao lên, sau 40 tuổi thì đau đớn không chịu nổi, hằng ngày đang chịu tội, gặp tôi bèn kể chuyện này của cô ấy. Tôi nói cô đã phá hoại cân bằng sinh thái tự nhiên, nên bây giờ cô phải chịu tai nạn này.

Khoa học kỹ thuật phát triển, mọi người đã hiểu lầm một câu của người xưa, “nhân định thắng thiên”, đây là lời người xưa nói, hiện nay đem nó dùng vào chỗ nào? Con người nhất định có thể thắng thiên, chính là chiến thắng tự nhiên, hiểu sai rồi. Người xưa nói “nhân định thắng thiên”, con người phải định lại, đây là nói tu thiên định, có thiên định thâm sâu, định sanh trí tuệ, năng lực này có thể thắng thiên, là ý nghĩa như vậy. Ngày nay bạn tâm khí bao chao, học một chút khoa học kỹ thuật này, liền cho rằng bạn vạn năng rồi. Bạn có thể thắng thiên sao? Bạn thấy bạn ngày nay đã thay đổi sinh thái tự nhiên, chọc cho trái đất tức giận, phẫn nộ rồi, nó muốn đến báo thù bạn, khê rung một cái thì nhà cao tầng của bạn toàn bộ liền sụp đổ, bạn có thể đầu lại nó sao? Người xưa nói không sai, hiện nay rất nhiều ý nghĩa đều bị

bóp méo, hiểu sai rồi. Cho nên đối với đại tự nhiên, người xưa là kính thiên địa, kính quỷ thần. Khổng phu tử cũng không ngoại lệ, “kính quỷ thần mà tránh xa”, tránh xa là gì? Không thể nghe theo sự thao túng của quỷ thần. Thực ra là tương ứng với mười đại nguyên vương của chúng ta, lễ kính chư Phật bao gồm quỷ thần trong trời đất, bao gồm núi sông đất đai, không gì không kính. Thông tin quỷ thần cung cấp cho chúng ta là thiện, chúng ta có thể tiếp nhận; nếu như bất thiện, trái với quy luật của đại tự nhiên, chúng ta liền không cần tiếp nhận nó. Tương ứng với quy luật của đại tự nhiên, chúng ta có thể tiếp nhận, có thể chọn dùng. Quỷ thần trong trời đất, có lương thiện chứ không phải không có, bất thiện cũng không ít, chúng ta không thể không biết. Nhất định phải dùng định lực, đừng tâm khí bao chao, đừng xung động cảm xúc, dùng lý trí để ứng xử thì sẽ không có lỗi lầm.

Người hiện nay sau khi khoa học tiến bộ, thật sự chúng ta có lỗi với trái đất, có lỗi với núi sông đất đai, tùy tiện đi khai thác, tùy ý đi phá hoại, một chút tâm cung kính cũng không có. Trong Phật pháp nói cho chúng ta biết, cây cối hoa cỏ đều có linh tánh. Trong kinh điển nói cho chúng ta biết, cây cối có chiều cao bằng một người, Phật nói cây này liền có thần cây. Không phải cây thành thần, mà là có linh hồn gá vào trên thân cây, họ lấy đó làm nơi cư trú của họ, là sự việc như vậy. Cho nên trước kia người xuất gia tu hành trên núi, chặt vài cái cây, dựng một cái lều cỏ nhỏ, Phật cho phép, thế nhưng ba ngày trước đó, bạn muốn chặt cái cây này, thì ba ngày trước phải đi cúng tế họ, tụng kinh hồi hướng cho họ, phải mời họ, ba ngày sau tôi đến chặt cây, mời bạn dọn đi, dọn nhà, phải thông báo trước. Đâu như bây giờ, vừa chặt là chặt cả một vùng lớn, một câu nói cũng không có, bạn nói xem những thân cây này có tức giận không? Họ sẽ tìm bạn gây rắc rối. Đào mả, phải biết vừa đủ, không được có tâm tham, có tâm tham thì rắc rối của bạn ập đến rồi. Hiện nay làm quá đáng biết bao, quá mức rồi, cho nên núi sông đất đai biến đổi bất thường liên tục, rõ rệt rồi. Đến cực điểm, rất có khả năng cả đại lục đều chìm xuống đáy biển.

Quá khứ đã từng có chuyện này, nhà khoa học nói với chúng ta, trái đất vào khoảng 50.000 năm trước, khoa học kỹ thuật cũng tương đối phát triển, trên thế giới này có một nước Đại Tây, tức là Atlantis, cũng là làm quá đáng, luân lý, đạo đức, nhân quả đều không màng, tin tưởng nhân định thắng thiên, mặc sức chà đạp trái đất, tùy tiện thay đổi núi sông đất đai, chà đạp đến mức cả đại lục chìm xuống đáy biển. Nơi này chính là ở Đại Tây Dương hiện nay, nước Đại Tây thời cổ đại. Thật sự có sự việc này hay không? Hiện nay rất nhiều nhà thám hiểm đi tàu ngầm xuống đáy

biển để quan sát, phát hiện thật sự có di tích của thành phố dưới đáy biển, chứng minh sự việc này không phải giả, khu vực ranh giới rất gần với nước Mỹ, với Brazil. Trái đất trong quá khứ từng có trường hợp này, người hiện nay nếu làm quá đáng, cũng có thể sẽ xảy ra trường hợp này. Những sự việc này, thông tin mà Phật pháp tiết lộ cho chúng ta, chúng ta phải xem trọng, Phật Bồ-tát không nói lời giả dối. Làm người phải có quy củ, phải giữ lấy quỹ đạo của mình, phải làm một mô phạm cho đại chúng. Cho nên hết thảy pháp đều có quỹ phạm của nó, có thể khiến chúng sanh hiểu, đây là chỉ cho chúng sanh, để chúng sanh nhìn thấy hiện tượng này có thể lý giải, biết được sự và lý của nó, có thể lý giải.

“*Ví như vô thường*”, vô thường là một danh tướng. “*Khiến người sanh khởi cái hiểu về vô thường*”, danh từ này có thể khiến một số người đối với hết thảy pháp trên thế gian, sanh khởi lý giải về vô thường, biết được hết thảy pháp nói trong kinh Phật không phải là thật, “phàm những gì có tướng đều là hư vọng”, vì sao vậy? Nó vô thường, nó không thể tồn tại vĩnh hằng, từng sát-na đều đang biến hóa. Từng sát-na biến hóa, không chỉ nói trái đất, khắp pháp giới hư không giới đều từng sát-na đang biến hóa, nhà khoa học hiện nay phát hiện chân tướng sự thật này. Sự biến hóa trong sát-na này là người nào đang chi phối? Phật nói với chúng ta, “hết thảy pháp từ tâm tướng sanh”, chi phối chính là suy nghĩ, chính là ý niệm. Sự việc này đã được nhà cơ học lượng tử hiện đại phát hiện ra rồi, Phật ở trong kinh giảng một đạo lý sâu sắc như vậy, người bình thường rất khó hiểu, nếu như được cơ học lượng tử chứng minh, vậy thì Phật pháp sẽ rất hữu dụng rồi. Quả nhiên chứng thực những điều kinh giáo Đại thừa giảng đều là sự thật, điều này đối với Phật pháp, đối với dạy học của tôn giáo sẽ khởi tác dụng rất lớn, mọi người không còn xem tôn giáo là mê tín nữa. Giáo dục tôn giáo đối với nhân loại sẽ khởi tác dụng rất lớn, thật sự có thể hóa giải hết thảy tai nạn, giúp xã hội khôi phục lại an định hài hòa. Chúng ta phải khẳng định cổ thánh tiên hiền, các ngài không phải vô tri, các ngài không phải mê tín, các ngài thông minh hơn chúng ta rất nhiều, chúng ta so với các ngài thì kém quá xa.

“*Trì nghĩa là trụ trì, không bỏ tự tướng, hết thảy các pháp, mỗi cái đều có tướng của nó*”, đây là nói hết thảy các pháp có thể bảo trì một khoảng thời gian. Trên thực tế thì nó sát-na đang biến đổi, sự biến hóa rất nhỏ bé, chúng ta nhìn không ra. Ví như con người, con người hằng ngày biến đổi, từng sát-na đang già yếu, đang biến hóa, thế nhưng chúng ta trong vài ngày ngắn ngủi sẽ nhìn không ra họ già yếu. Có lẽ qua một năm, hai năm, họ thật sự có chút thay đổi, họ không phải đột ngột biến đổi,

từng sát-na đang biến đổi. Hiện tượng này gọi là trì, gọi là bảo trì. Tiếp theo là “*an trụ trong hết thấy*”, Hội Sớ nói, “*an trụ nghĩa là không động*”, không động này không phải thật sự không động, “*đức thành bất thoái, nên gọi an trụ*”, câu nói này rất hay. “*Không đức nào không đủ, nên gọi hết thấy*”, ý nghĩa này cũng vô cùng hay. Tu đức có thành tựu, a-lại-da gần với chân tâm, đây là hiện tượng của pháp giới tứ thánh, chưa thật sự chuyển thức thành trí, nhưng đều có thể tuân theo giáo huấn của thánh hiền, nghiêm thủ giáo giới của thánh hiền, họ có đức này. Thể của đức này là tánh đức, tu đức tương ứng với tánh đức, cho nên tuy là vô thường, tốc độ của nó chậm chạp. Khoa học hiện nay là đã đẩy nhanh tốc độ của vô thường lên, giáo huấn của thánh nhân là làm cho vô thường chậm lại, bạn xem, hai loại hiệu quả này không giống nhau. Cho nên giáo huấn thánh hiền mang đến cho xã hội là an trụ, bình an hài hòa, khoa học mang đến cho chúng ta là xã hội động loạn. Ngày nay mỗi người chúng ta đều biết, mỗi người đều không cam tâm, không tình nguyện, nhưng lại không có cách nào, đều đang nghĩ làm sao có thể khôi phục bình thường, đây là việc lớn. Nhưng nếu như mọi người đều có ý niệm muốn khôi phục bình thường này, vậy khôi phục bình thường sẽ không khó, khôi phục bình thường nhất định phải dựa vào giáo huấn thánh hiền. Hôm nay thời gian đã hết, chúng ta học tập đến đây.